

Ngày 30/09/2025	17,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	27.1%	23.6%	12.7%

	Q3/25	
ROE	13.8%	+/- YoY ▲ 0.7%

	Q3/25		
DT thuần	117	QoQ ▼ 7.00 ▼ 5.7%	YoY ▲ 2.00 ▲ 1.7%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	336	YoY ▼ 10.0 ▼ 2.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	36.8	QoQ ▼ 3.30 ▼ 8.4%	YoY ▲ 0.40 ▲ 1.0%
	tỷ VNĐ		

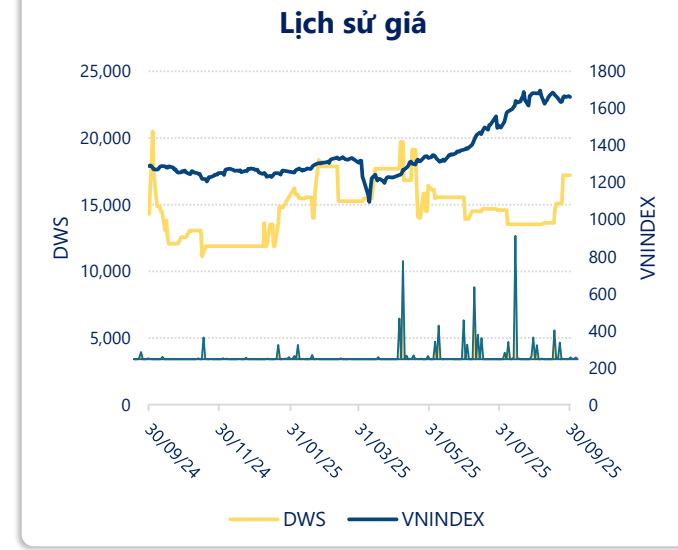
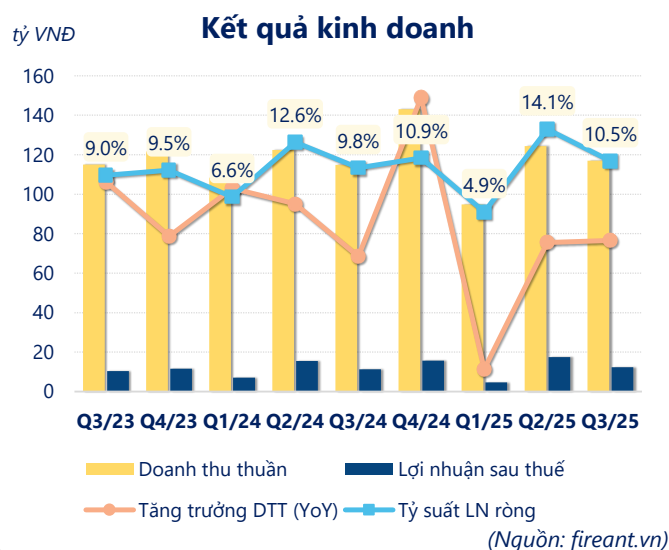
	9T 2025	
LN gộp	101	YoY ▼ 11.0 ▼ 9.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	13.3	QoQ ▼ 6.10 ▼ 31.5%	YoY ▲ 1.10 ▲ 9.0%
	tỷ VNĐ		

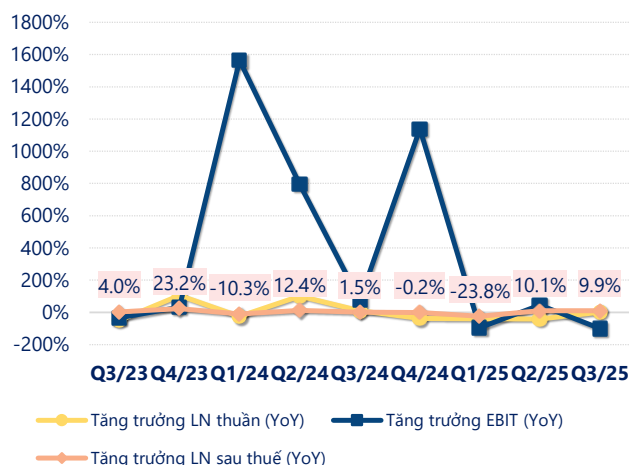
	9T 2025	
LN thuần	37.6	YoY ▲ 1.00 ▲ 2.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	12.3	QoQ ▼ 5.20 ▼ 29.5%	YoY ▲ 1.00 ▲ 9.2%
	tỷ VNĐ		

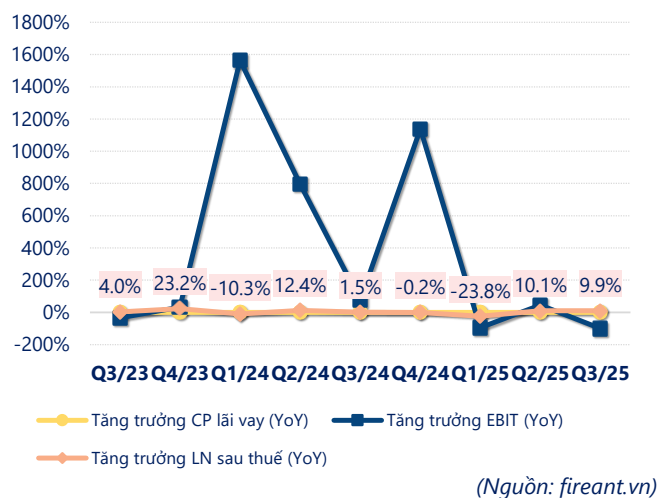
	9T 2025	
LN sau thuế	34.5	YoY ▲ 0.60 ▲ 1.9%
	tỷ VNĐ	



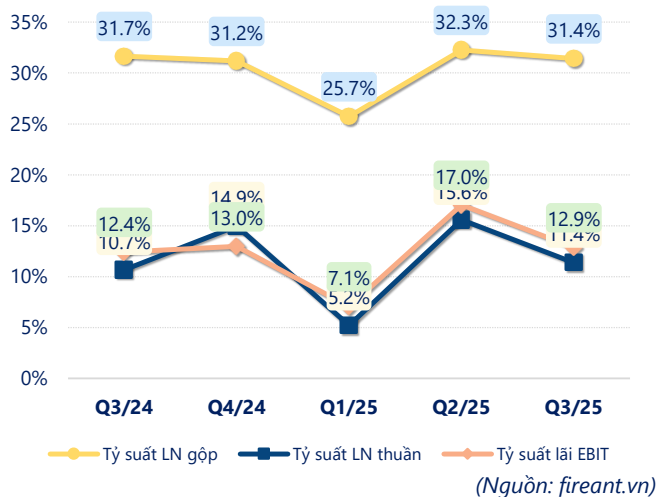
Tăng trưởng lợi nhuận



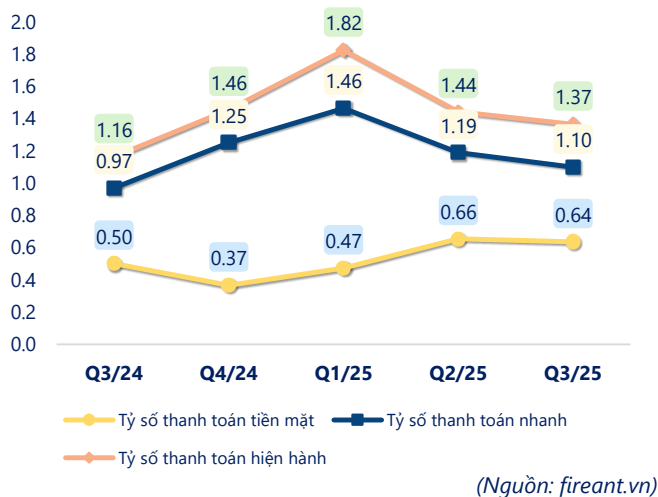
Tăng trưởng chi phí



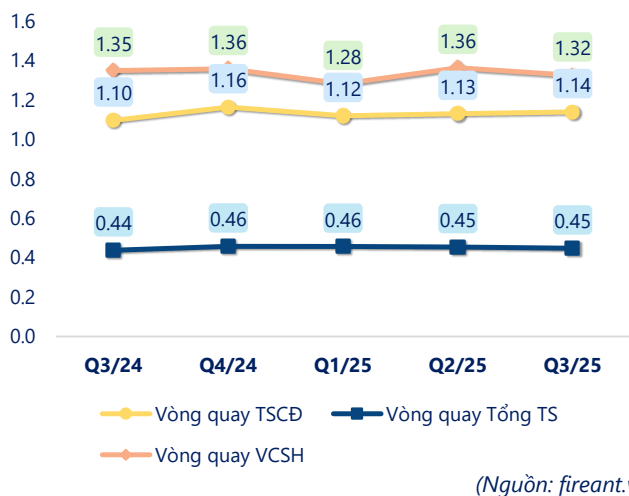
Tỷ suất lợi nhuận



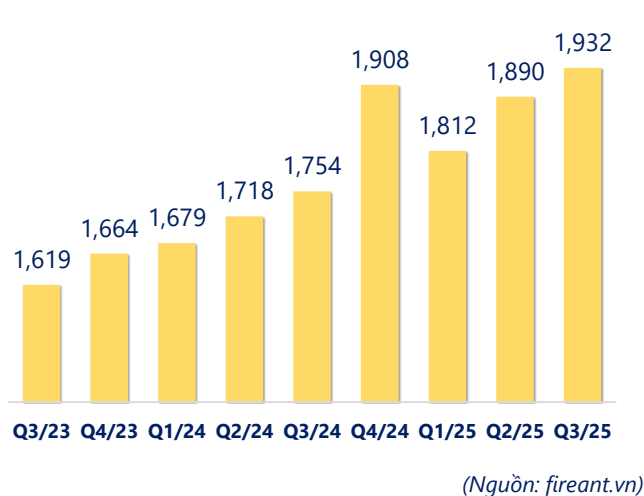
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	117	115	1.7%	336	346	-2.8%
Giá vốn hàng bán	80.2	78.6	2.1%	235	233	0.6%
Lợi nhuận gộp	36.8	36.4	1.0%	101	112	-9.9%
Doanh thu HĐTC	0.19	0.18	5.1%	0.70	0.55	28.5%
Chi phí TC	1.22	1.67	-26.9%	4.05	5.38	-24.7%
Chi phí lãi vay	1.22	1.67	-26.9%	4.05	5.38	-24.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	10.7	11.1	-3.8%	32.9	34.0	-3.5%
Chi phí QLDN	11.7	11.5	2.1%	27.4	36.9	-25.6%
LN thuần từ HĐKD	13.3	12.2	9.0%	37.6	36.6	2.6%
Lợi nhuận khác	0.53	0.36	47.0%	1.29	1.45	-11.1%
LN trước thuế	13.8	12.6	9.7%	38.9	38.1	2.1%
Lợi nhuận sau thuế	12.3	11.3	9.2%	34.5	33.9	1.9%
LNST của CĐ cty mẹ	12.3	11.3	9.2%	34.5	33.9	1.9%

(Nguồn: fireant.vn)

